|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**  **TỈNH BẾN TRE**  Số: **212** /2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *\*  *Thành phố Bến Tre, ngày 29 tháng 11 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 354/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Vũ Duy L, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 33, khu phố 7, Phường A, thành phố B, tỉnh B

1. Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 348A, ấp Hòa C, xã Sơn H, huyện C, tỉnh B

* + *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Không có

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải không thành lập ngày 21 tháng 11 năm 2022 các đương sự thỏa thuận:

* + Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Vũ Duy L và bà Nguyễn Thị Minh N thuận tình ly hôn.
  + Về con chung: Không có.
  + Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Vũ Duy L và bà Nguyễn Thị Minh N đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Vũ Duy L và bà Nguyễn Thị Minh N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
   * Về con chung: Ông Phạm Vũ Duy L và bà Nguyễn Thị Minh N đều khai không có
   * Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Vũ Duy L và bà Nguyễn Thị Minh N đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.
   * Về các vấn đề khác: không
3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, ông Phạm Vũ Duy L và bà Nguyễn Thị Minh N phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010009 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông L và bà N đã nộp đủ tiền lệ phí.
4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:   * VKSND thành phố Bến Tre; * TAND tỉnh Bến Tre; * Chi cục THADS TP. Bến Tre; * UBND phường An Hội; * Các đương sự; * Lưu hồ sơ. | **THẨM PHÁN**  (Đã ký)  **Nguyễn Thanh Thuở** |